

Vô thức trong văn xuôi viết về tính dục của các nhà văn nữ Việt Nam sau 1986

The unconscious in Vietnamese prose on sexuality by female writers after 1986

Bùi Thị Kim Phượng*
Bui Thi Kim Phuong*

*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Faculty of Social Sciences and Humanities, School of Languages, Humanities and Social Sciences, Duy Tan University,
Da Nang, 550000, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 28/05/2024, ngày phản biện xong: 04/07/2024, ngày chấp nhận đăng: 20/08/2024)

Tóm tắt

Bài viết tìm hiểu và khẳng định vô thức trong văn xuôi nữ viết về vấn đề tính dục trên các khía cạnh 1) tìm hiểu cuộc thăm dò cái vô thức của nhân vật về vấn đề tính dục, thể hiện rõ qua giấc mơ và những ẩn ức - một thứ ngôn ngữ đặc biệt thể hiện nội tâm của con người, và là nơi thể hiện rõ bản thể về vấn đề tình yêu, tình dục - một chủ đề nhạy cảm khó bộc lộ trực diện bằng ý thức theo quan niệm của Freud; và 2) phương thức huyền thoại hóa - cách thức tiếp cận, lý giải những hiện tượng phức tạp trong vô thức của con người, đó là một nỗ lực đổi mới nghệ thuật tự sự về chủ đề tính dục. Việc đổi mới nội dung phản ánh và nghệ thuật tự sự bộc lộ cái nhìn nhân bản về thế giới và con người: một thế giới đa chiều, không đơn nhất, luôn đan cài thực và ảo, ý thức và vô thức.

Từ khóa: Nhân vật; vô thức; văn xuôi nữ; tính dục; giấc mơ.

Abstract

The article explores and affirms the unconscious in prose on sexual issues by female writers in the following aspects: 1) explore the character's unconscious of sexual issues, clearly expressed through dreams and inhibitions - a special language that expresses the human inner self, and a place to clearly express the essence of love and sex - a sensitive topic that is difficult to directly confront with consciousness according to Freud's, and 2) the method of mythification - an approach to interpreting the complex phenomena within human unconscious, an effort to innovate the narrative art on the issue of sexuality. The innovation of reflective content and narrative art reveals a humanistic view of the world and people: a multidimensional world, not monolithic, always intertwining reality and virtuality, consciousness and unconsciousness.

Keywords: Characters; unconscious; prose by female writers; sexual; dream.

1. Mở đầu

Sau 1986, sự thay đổi trong bối cảnh đời sống xã hội, sự thay đổi tư duy trong hoạt động sáng tạo văn học; sự tiếp xúc, giao lưu với văn học, văn hóa phương Tây; với các lý thuyết văn học

hiện đại trên thế giới... đã đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người và đổi mới nghệ thuật tự sự của các nhà văn Việt Nam, trong đó có các nhà văn nữ. Vô thức trở thành đối tượng và phương thức khám phá xã hội và con người, vô

*Tác giả liên hệ: Bùi Thị Kim Phượng

Email: phienanha3@gmail.com

thức đã mở ra con đường đi vào địa hạt văn chương khám phá những điều thâm kín, bí ẩn nhất của bản thể người nhất là vấn đề tính dục.

Phân tâm học do S. Freud (1856 - 1939), một bác sĩ chữa bệnh tâm thần người Áo, gốc Do Thái sáng lập, là một trào lưu tư tưởng xuất hiện từ đầu thế kỉ XX, nhanh chóng thành hiện tượng có tính thời sự. Phân tâm học ra đời là giúp nhận thức những góc khuất sâu thẳm trong tâm hồn con người, khám phá những bí ẩn nội tâm, “những bí mật vũ trụ” để hiểu sâu hơn tâm hồn con người.

Phân tâm học lí giải vô thức chính là tinh thần, trong đó, giấc mơ là nơi mà hiện tượng vô thức biểu hiện rõ nhất. “Giải mã giấc mơ là con đường cao quý để đạt được sự hiểu biết về hoạt động vô thức của tâm trí”. Sigmund Freud trong cuốn sách kinh điển *Giải mã giấc mơ* (The Interpretation of Dreams) chia giấc mơ làm hai loại: một là biểu hiện và hai là tiềm ẩn. Nội dung tiềm ẩn của giấc mơ là những ẩn ức, những dồn nén, những khát khao nhân chìm trong vô thức. “Giấc mộng là “hành lang nối liền” giữa vô thức và ý thức, giữa cõi mộng và cõi thực” [19]. Bởi vậy, giấc mơ chứa đựng những câu chuyện cuộc đời, phô bày những điều thâm kín mà người nằm mơ không hề biết đến, điều nó nói rằng cùng tồn tại với một thế giới cuộc đời thực bình lặng là một thế giới nội tâm hết sức phức tạp. Freud tuyên bố việc giải thích giấc mơ sẽ giúp con người hiểu biết vô thức - nơi chi phối hành vi ở ngoài tầm của ý thức. Những biểu hiện đó được gắn chặt chẽ với những xung năng cơ bản là xung năng dục tính và xung năng tự bảo tồn. Tư duy vô thức bị dục tính chế ngự và luôn luôn có khuynh hướng hành động bản năng, không theo sự điều khiển của lý trí. Những nội dung vô thức bị tính năng động của chúng thúc đẩy để trở thành nội dung ý thức: mọi vô thức có xu hướng bước sang ý thức. Như vậy vô thức luôn bị kìm nén và giấc mơ là hình thức giải tỏa những dồn nén ham muốn trong vô thức. Freud khẳng định:

tất cả mọi hình ảnh xuất hiện trong mơ đều mang một ý nghĩa nào đó. Giấc mơ là sự phản ánh nhiều chiều về cuộc sống, phản ánh chiều sâu tâm hồn của mỗi trạng thái vô thức của con người bị dồn nén, chèn ép trong cuộc sống thường nhật không có cơ hội bộc lộ. Ngoài giấc mơ, các ẩn ức còn bộc lộ qua nhiều dạng thức khác như lời nói nhịu, bệnh lí không rõ nguyên nhân, không liên quan đến tác động vật chất. Trong các ẩn ức thì ẩn ức tình dục chiếm vị trí hàng đầu.

2. Nội dung

2.1. Nhân vật hay cuộc thăm dò cái vô thức

Trong sáng tác viết về chủ đề tính dục, các nhà văn nữ có nhiều nỗ lực khám phá những bí ẩn, chôn vùi, giấu kín trong vô thức của nhân vật. Vô thức trở thành đối tượng trung tâm, cơ sở khám phá nội tâm sâu kín của con người được khai phá sâu sắc và tinh tế khi chạm vào đời sống. Ham muốn thể xác là một nhu cầu tự nhiên, mạnh mẽ. Nhưng trong thực tế ham muốn này gặp sự cấm đoán quyết liệt của những chuẩn mực đạo đức xã hội nên thường dồn nén sâu trong vô thức. Và do vậy giấc mơ là không gian lí tưởng cho những khát khao tình yêu, tình dục của con người. Giấc mơ chính là bản thể của vô thức. Nếu như biểu tượng khác hoạt động độc lập thì biểu tượng giấc mơ là một biểu tượng vô cùng phức tạp, không phải chỉ vì nó gắn với vùng tiềm thức, vô thức con người khó nắm bắt được mà còn là vì để cắt nghĩa, giải thích giấc mơ, người ta phải thông qua các biểu tượng khác - các biểu tượng xuất hiện trong giấc mơ. Vì thế, giấc mơ nói lên sự thật về những bí ẩn trong góc khuất tâm hồn của con người.

Phân tâm học mở ra những khả năng lớn lao cho nghệ thuật. Đây là điểm bắt đầu chân trời khám phá, tưởng tượng của nghệ sĩ. Nghệ thuật đã làm cuộc phiêu lưu vào cõi vô thức để lên tiếng đấu tranh cho quyền con người. Ở nước ta, quan niệm lí tưởng hóa con người trong văn học thời chiến đã dần được thay thế bằng quan niệm

đa chiều về con người trong văn học sau 1975, và nhiều cây bút đã mạnh dạn thể nghiệm lối viết trên cơ sở kinh nghiệm về cái vô thức của phân tâm học. Với một số nhà văn nữ, giấc mơ là không gian lí tưởng để những nhân vật giải tỏa những ẩn ức đời sống, nhất là ẩn ức tình dục.

Với Y Ban, không gian giấc mơ là nơi tính cách và tâm trạng của nhân vật được soi tỏ. Những giây phút xôn xang, những khao khát tình yêu đã làm cho nhân vật Lua trong *Chợ rằm dưới gốc dâu cổ thụ* “luôn có những giấc mơ về Thắng” - người yêu cô. “Giấc ngủ đêm đã đưa cô vào một giấc mơ lạ. Thắng nằm bên cạnh vuốt ve, bàn tay anh động đến đâu thì da thịt mở đến đó. Một luồng khí trời tinh khiết, một dòng nước nguồn tinh khiết, một tia chớp chói sáng bủa vây cơ thể Lua. Cô nép vào người Thắng. (...) Cho đến phiên chợ sau, đêm nào Lua cũng có giấc mơ kỳ lạ. Nhưng cũng vì những giấc mơ ấy mà Lua ngày càng hao gầy xanh xao” [2].

Nhân vật Nấm trong *Đàn bà xấu thì không có quà* chịu sự trêu đùa của số phận: đôi chân ngắn bằng nửa thân mình. “Nấm cũng khát khao điều mà một người đàn bà khát khao. Một tình yêu. Một tình dục. Một chồng vợ. Một mái ấm gia đình và những đứa con”. Nhưng khát khao đó là hão huyền vậy nên cô đã tìm đến nó trong mơ “khi ngã lưng xuống tấm đệm, Nấm tưởng tượng ra đang trong vòng tay của người ấy, người ấy đang ôm chặt Nấm vào lòng rồi thì...”, “Nấm chìm sâu trong một cảm giác mê mẩn. Phải một lát lâu sau nhận thức mới quay trở lại. Nấm nhận thấy mình đang trần trụi giữa đám chăn gối nhàu nát. Và khoảng giữa hai đùi Nấm ẩm ướt” [3]. Người bình thường được thỏa mãn ân ái bằng tình yêu có thực với con người thực, còn Nấm chỉ có nó trong mơ:

“Nấm nhận thức rõ ràng cơ thể Nấm đang chuyển động. Hai má Nấm nóng bừng, ngực Nấm co tròn hơn trong lớp áo lót [...]. Một cảm giác mê mẩn lan khắp cơ thể Nấm. Một cảm giác thật dễ chịu. Nấm xoa mạnh hơn. Cảm giác lan

tỏa khắp cơ thể rồi dồn xuống chân Nấm. Nấm đắm chìm trong cảm giác mới mẻ. Một lát Nấm bỗng nhận ra rằng từ lúc nào Nấm đã trút bỏ hết áo quần và miệng đang hát những nốt nhạc của mèo cái” [3].

Trạng thái mộng mị, thăng hoa của nhân vật dù được miêu tả kĩ càng nhưng không làm ta thấy ghê sợ mà thức dậy một niềm trắc ẩn. Nhìn thấu những khát khao thầm kín của nhân vật, chỉ có thể là nhà văn nữ, đó là cái nhìn trân trọng và cảm thông.

Trong quan niệm của người cổ đại, giấc mơ là nơi gửi gắm thông điệp của các vị thần, mang sức mạnh tiên tri, thì với người hiện đại, giấc mơ, vô thức chứa đựng cảm giác hiện sinh đích thực, thể hiện cái nhìn thực sự của con người về đời sống. “Không gì có tính cá nhân hơn là giấc mộng” [19], ở thế giới vô thức, con người không thể cưỡng lại việc bộc lộ mình, đời sống hoàn toàn hồn nhiên và bản năng. Nhân vật “thị” trong *I am đàn bà* thỏa mãn nỗi nhớ chồng bằng những giấc mơ “đêm ngủ thì thị lại mộng mị. Thị nằm mộng có một người đàn ông hôn thị khiến cho cảm xúc thêm khát của thị đang ngủ im bật dậy [...]. Thị tỉnh giấc trong ngất ngây của sự khát thèm”. Cùng với cái nhìn triu mến, sẽ chia nhà văn vượt qua định kiến khinh bạc, khát khe vươn tới chiều sâu nhân bản: làm sao có thể lên án người phụ nữ nông thôn khỏe mạnh đang tuổi sung mãn sức lực lại phải xa chồng biệt?

Và đây là khát vọng thầm kín không thể sẻ chia của nhân vật trong *Đàn bà sinh ra từ bóng đêm*:

“Ả nhìn thấy không phải là màu xanh êm đềm của đồng cỏ mà là một thứ ánh sáng chói chang của bảy sắc cầu vồng. Từ trong ánh sáng chói lòa ấy hiện ra một thượng đế trắng hào, khỏe khoắn. Thượng đế giang tay về phía ả. Ả chạy lại ôm choàng lấy cổ thượng đế. Ả gục mặt vào người thượng đế để hít cái mùi vị đàn ông. Ả hôn thượng đế một nụ hôn nồng nàn nhất. Thượng đế ghi chặt ả yêu thương... Và phía sau thượng đế

là đưa con trai của ả... ả đã ôm chặt con vào lòng, bế bổng nó lên áp tim nó vào tim ả truyền cho nó cả cái nghĩa của cha mà nó thiếu. Thằng bé khoái chí rúc vào cổ mẹ” [2].

Cảm xúc tưởng như chai sạn của người đàn bà bị lãng nhục dồn nén trong cõi sâu vô thức trởi dậy mãnh liệt trong giấc mơ về một tình yêu chân thành với một người đàn ông và chất chứa tình yêu con mãnh liệt.

Con người là hợp thể của ý thức và vô thức, ý thức giúp con người lí giải, nhận thức sâu sắc thế giới xung quanh và điều chỉnh hành vi nhưng vô thức cũng là nơi chi phối rất mạnh hành vi con người. Nhìn con người từ đời sống ý thức thì kinh nghiệm sống thường buộc nó phải “sắm vai”. Chính trong vô thức, con người thật của nó hiển lộ. Đây chính là con đường hữu hiệu để văn học khám phá tính người.

Các nhân vật của Đỗ Hoàng Diệu có đời sống tình dục thật mạnh mẽ, cô gái bị “bóng đè” là một thí dụ: Tôi không thể ngoan hiền. Tôi hay chồm lên người Thụ nuốt lấy anh vồ vập [...]. Đôi lúc thấy anh kinh khiếp tôi đành phải dè dặt. Nhưng rồi đến con khát tôi vung vập hết. Mỗi sáng thức giấc trông Thụ thật tội nghiệp [6]. Nhưng khi về nhà chồng, anh chồng hờ hững vì sợ mẹ, sợ em, sợ nề nếp gia phong khiến cô vợ ảm ức. Cô rơi vào ảo giác, mộng mị. Bị bóng ma cưỡng hiếp trong mơ cô vừa thích thú vừa nhục nhã. Ban đầu cô thấy sợ, thấy “lạnh sống lưng” nhưng sau đó là sự mong chờ, mong chờ cái cảm giác khoái lạc thể xác “bị cưỡng bức” mà với chồng cô không có được. “Tôi đồng lõa, đã kiễng chân lên rên rỉ rồi sau đấy lại nghĩ mình bị hãm hiếp, lại cảm oán bóng đen tổ tiên nhà Thụ. Rồi lại mong chờ, lại háo hức thềm thồng. Bóng đen ấy hiểu tôi thích gì, nó tràn lấp dục vọng trong tôi và đẩy Thụ xa cách” [6].

Những hành vi tính dục của nhân vật trong vô thức thể hiện khát vọng ái ân của người phụ nữ. Giấc mơ về những bóng ma u uất, ảm đạm, cái không khí ghê rợn trong tác phẩm chỉ là tình

huống giả định để nhà văn thám hiểm những vùng khuất tối của con người.

Khi những nhu cầu về tính dục bị đè nén, không có cơ hội thoát ra ngoài, những ảm ức về tâm lý, sinh lý của chủ thể sẽ thể hiện ở những tầng bậc khác nhau. Có thể họ sẽ giải phóng xúc cảm, sự lãng mạn trong khung cảnh hoan lạc với người họ không còn/có tình yêu; hay họ có thể nhập thân vào một bóng hình khác mình nhằm thỏa mãn cảm xúc tình yêu; cũng có thể họ sống với ảo giác mộng mị, tâm linh với bóng hình cũ không còn nữa ở cõi đời này...

Sáng tác của các nhà văn nữ về vấn đề này thể hiện khá đa dạng, mỗi tác giả đặt tiếng nói của mình theo một cách riêng.

Với Phạm Thị Hoài trong *Năm ngày*, nhà văn chủ tâm khắc họa nhân vật ở phần bản năng vô thức. Cặp vợ chồng trẻ đang chờ tòa xử ly hôn, họ có năm ngày sống chung cuối cùng trước khi cô gái dọn đi ở nơi khác. Ban ngày họ là hai kẻ lãnh đạm, xa lạ với nhau. Nhưng ban đêm họ lao vào nhau đam mê, đắm đuối. Anh chồng hi vọng sẽ cứu vãn được cuộc hôn nhân. Nhưng sang ngày thứ năm khi thức dậy thì cô vợ đã dọn đi, chỉ để lại mấy dòng dặn dò nhờ anh chuyển chiếc bàn đến địa chỉ cô cần. Cô đã thành thật với ham muốn bản năng nhưng quyết liệt với quan niệm: hôn nhân không chỉ là chuyện tình dục mà phải có tình yêu, có sự tôn trọng nhau. Cái vô thức không kéo con người sang phía thú vật mà làm nổi bật ý thức về văn hóa, phẩm tính người của nhân vật.

Đoàn Lê thường tạo ra tình huống khác lạ để nhân vật bộc lộ những trạng thái khác nhau, nhưng dù họ đang sống thực hay sống trong cõi mộng ảo, sự ám ảnh luôn đè nặng tâm lí, chi phối mạnh mẽ đến hành động suy nghĩ của nhân vật. Nhân vật của Đoàn Lê thường mang nỗi ám ảnh vô thức nhiều khi không thể lí giải. Cô gái trong *Cổ tích manocanh* khát khao được tự do đến với người mình yêu nên đã nhập vào cô manocanh đứng trong tủ kính với bộ váy cưới màu hồng

nhạt: “Nàng mơ hồ nghe tiếng cười quen thuộc của anh. Thời thế này dù đứng trong tủ kính với chiếc váy cưới lộng lẫy quanh năm nàng cũng thỏa nguyện” [16].

Chàng trai trong *Chờ nhật thực* khi người yêu đột ngột từ trần, nỗi đau chìm vào vô thức hòa lẫn vào câu chuyện tình của Huyền Trân công chúa để chàng tơ tưởng đến kiếp luân hồi. Trong *Ngôi sao đông đánh*, chàng trai thợ mộc trứ danh bốn mươi tám tuổi chưa vợ mơ về một cô gái “Tôi thấy mình đang bế nàng trên tay, ôm ấp giữa sườn đồi cỏ quê nhà. Trong lòng tôi không mấy may thêm khát nàng, chỉ trào dâng một nỗi yêu thương xót xa. Hình như nếu tôi không che chở, không giữ lấy nàng, chắc nàng sẽ tan biến theo làn sương trắng mỏng tang quần quýt chung quanh chúng tôi. Nàng choàng đôi cánh tay mảnh dẻ lên cổ tôi, riết chặt, run rẩy, tựa hồ cầu cứu. Tôi nghe làn da ấm nóng của nàng truyền sang tôi từng đợt, từng đợt sức sống xao xuyên” [16].

Nhân vật tôi trong *Giáng sinh buồn bã* sống với ảo giác về tiền kiếp, cô tin rằng cô phải trả món nợ tiền duyên nên mới gặp gỡ với anh nhà văn trong hiện tại. Cô nghĩ đây là nhân-quả luân hồi bởi kiếp trước cô chính là anh khóa đã phụ tình người yêu khiến cô gái đau khổ tự vẫn ở một vùng biển nào đó và giờ cô linh cảm rằng người yêu hiện tại của mình chính là cô gái năm xưa. Tương tự vậy, chàng thanh niên trong *Người đẹp xóm Chùa* tin vào thuyết phân thân, tin có kiếp trước, kiếp sau cùng mối duyên nợ chằng chịt trong cuộc đời nên anh mới có cơ duyên có được bức tranh khỏa thân và gặp được con gái người đàn bà trong tranh.

Nhìn chung, Đoàn Lê thiên hẳn về những ám ảnh vô thức mang màu sắc tâm linh mà ít chú ý đến vô thức tình dục. Hầu hết các nhân vật trong tác phẩm Đoàn Lê đều có khát vọng yêu mãnh liệt, họ tìm kiếm tình yêu cả trong vô thức, trong những giấc mơ, trong ảo giác. Điều đó khẳng định quyền năng của tình yêu trần thế.

Những phức cảm, ám ảnh và ham muốn trong vô thức của nhân vật suy cho cùng là nơi giải phóng những khát khao nhân bản về tình yêu và tình dục. Khám phá ra “góc khuất” này, các nhà văn nữ đã tiến một bước dài trong việc thể hiện những nỗi bất an, những ước vọng và những mâu thuẫn nội tâm tiềm ẩn trong cõi vô thức nhân vật. Chính những ước vọng ẩn giấu, những giấc mơ với những xung đột thâm kín, những nỗi bất an và ám ảnh... đã làm thành nguyên nhân, nguồn gốc của mọi sự kiện. Bằng cách đó, các nhà văn nữ khám phá ra những vấn đề liên quan đến bản chất con người trong thời đại ngày nay.

2.2. Huyền thoại hóa - con đường gần nhất đến với vô thức

Theo nhận định của GS Hà Minh Đức, nếu như thế kỉ XX “xu hướng ảo hóa và mờ hóa ngữ tri” thì sang thế kỉ XXI “sử dụng các yếu tố huyền thoại kết hợp và lắp ghép với hiện thực” lại là xu hướng chủ đạo. Đặc biệt trong văn xuôi, hiện tượng lắp ghép rất phổ biến (Phạm Thị Hoài, Võ Thị Hảo...). Bởi yếu tố huyền thoại góp phần thể hiện nét phong phú trong đời sống tâm linh, vô thức của nhân vật, thông qua đó làm nổi bật tâm hồn, tính cách nhân vật.

GS Phùng Văn Tửu cho rằng huyền thoại là một thuật ngữ xuất hiện từ xa xưa và nội dung của nó thay đổi theo từng thời kì. Trong lĩnh vực văn học, hầu hết các nhà nghiên cứu đều tìm đến nguồn gốc thuật ngữ này chỉ những truyện hoang đường xuất hiện nơi dân gian, trong đó, các sức mạnh của tự nhiên và các hiện tượng tiêu biểu của cuộc sống thường được nhân cách hóa, mang hình dạng người. Mọi hoạt động, mọi cuộc phiêu lưu của nhân vật đều có ý nghĩa tượng trưng. Cho đến nay, huyền thoại như một phương thức của tư duy nghệ thuật để chuyển tải những nội dung hiện thực không dễ nói thẳng, hoặc giả, để tạo nên ấn tượng mới lạ cho sản phẩm nghệ thuật. Giữa khái niệm “huyền thoại” và “huyền ảo”, “kì ảo” về mặt bản chất có những điểm gần gũi, tương đồng, thậm chí trùng khít, tuy nhiên,

chúng không thể thay thế nhau, bởi mỗi thuật ngữ có những sắc thái khác về nghĩa, nghĩa của “huyền thoại” bao hàm cả sắc thái kỳ ảo, huyền ảo. “Huyền thoại” như một phương thức phản ánh nghệ thuật và nó được tái sử dụng trên cơ sở của tư duy nghệ thuật mới nên được gọi là “huyền thoại hóa”.

Như vậy, “huyền thoại hóa” chính là công cụ tổ chức văn bản đem lại cho tác phẩm màu sắc huyền ảo, kỳ lạ, thu hút, lôi cuốn người đọc vào tác phẩm. Phương thức “huyền thoại hóa” được xác lập theo ba nguyên tắc: thứ nhất, yếu tố huyền thoại được xây dựng bằng những chất liệu của cuộc sống nhưng đã làm cho biến dạng đi và theo những quy luật khác với quy luật thông thường; thứ hai, yếu tố hoang đường, kỳ ảo được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nhằm lạ hóa tác phẩm tạo nên không khí huyền thoại cho tác phẩm; thứ ba, huyền thoại đòi hỏi phải được giải mã. Như vậy, huyền thoại đã thực sự trở thành một phương tiện của tâm linh con người. Hay nói cách khác, với phương thức “huyền thoại hóa”, các nhà văn tiếp cận, lý giải được những hiện tượng phức tạp về ý thức, cả trong vô thức, tiềm thức của con người.

Tìm đến cõi vô thức các nhà văn thường vận dụng phương thức huyền thoại hóa. Sự kết hợp này thể hiện quan niệm đa chiều về đời sống vừa mở rộng thêm những hình thức mới lạ cho nghệ thuật tự sự. Tiêu biểu là Võ Thị Hảo. Ở một số truyện yếu tố kỳ ảo làm nên chất thơ mê đắm cho tác phẩm như: *Tim vỡ*, *Nàng tiên xanh xao*, *Khát của muôn đời*, *Hồn trinh nữ*, *Nữ hoàng cô đơn*, *Hành trang của người đàn bà Âu Lạc...*; có những truyện yếu tố này bao trùm như: *Vườn yêu*, *Lửa lạnh*, *Giọt buồn giáng sinh*, *Biển cứu rồi*, *Lãnh cung*, *Đường về trần...* Trong *Vườn yêu*, nhân vật chính là một hồn ma đang tự kể chuyện mình: “Tôi nhón chân trên đôi giày thiếu nữ đi vào vườn yêu” với trang phục là “một thứ quần áo bằng giấy không sột soạt, lóng lánh và nhẹ bồng”. Cô gái gặp “người đàn bà da trắng,

răng đen nhánh và mắt sáng ngời đang tiến đến, cặp đùi thon nở nang được quấn chặt trong một lần váy thâm ướt...trông chị ta thật quyến rũ, mặc dù đang hết sức nhợt nhạt”. Trong bối cảnh hiện đại của những năm cuối thế kỉ XX, truyện ngắn Việt Nam lại đầy yếu tố lung linh, hư ảo với những cổ mẫu, những câu chuyện tâm linh. Âm hưởng huyền thoại trong truyện ngắn *Dây neo trần gian* được hình thành từ lớp trầm tích văn hóa trong nguồn mạch folklore dân tộc. Nhân vật trong truyện đã làm mọi cách để giữ người yêu mình ở lại chốn trần gian. Cô tìm đến bà đồng và tin lời bà rằng “vào ban đêm hãy nhờ tóc của chính cô. Bện chín sợi một thành từng bím rồi nối chúng lại với nhau, quấn chung quanh tấm ảnh này rồi đặt lên bàn thờ khấn. Xong đâu đó mang tất cả đến cho anh ta. Anh ta sẽ lưu lại trần gian”. Cô nhổ hết tóc trên đầu mình và giữ được anh ở lại trần gian.

Tiểu thuyết lịch sử *Giàn thiêu* cũng đậm đặc chất kỳ ảo với những nhân vật nửa hiện thực nửa huyền ảo như Huệ Anh, Ngạn La, mẹ Dã Nhân. Họ đều trong sáng, đẹp đến thánh thiện. Họ có tấm lòng nhân hậu, vị tha, có khả năng cứu vớt tội lỗi con người. Giọt nước mắt kì diệu của Huệ Anh chính là giọt nước cam lồ gột sạch hình hài, lông lá của Thần Tông khi hóa hổ. Chiếc rốn màu chu sa xinh xắn của Ngạn La nồng nàn hương thơm đồng nội, đôi mắt mèo hoang của nàng như chiếc cửa sổ mở ra tâm hồn ban sơ nguyên thủy. Dã Nhân là một huyền thoại về lòng vị tha vô bờ bến. Mặc dù chưa thành người nhưng nó đã vắt sữa nuôi Từ Lộ như một người mẹ nuôi con, giọt sữa của Dã Nhân thể hiện nguyên lí tính mẫu trong chiều sâu văn hóa Việt; gọi lên ở người đọc nỗi đau trần thế và khát vọng yêu thương vô bờ bến của con người.

Nhiều truyện ngắn đã sử dụng yếu tố kỳ ảo để bộc lộ những phương diện sâu kín nhất; những khát khao đời nhất, người nhất của con người hiện đại. *Người trong gương* của Hoàng Ngọc Thư nói được nhiều điều hơn hẳn một truyện

ngắn thông thường. Những mối tình liêu trai trở thành một ẩn ngữ để các cây bút đương đại dò sâu vào phương diện này. Đó là những mối tình liêu trai trong *Chợ rằm ở gốc cây cổ thụ* - Y Ban... Chất liêu trai đã tạo nên một thế giới mà ở đó những hồn ma, những linh hồn oan khuất đi lại, nói cười, giao du với con người ở dương thế trong *Nghĩa địa xóm chùa* - Đoàn Lê. Đây cũng là hướng thể nghiệm của Đỗ Hoàng Diệu, tuy chưa thực sự thành công nhưng được ghi nhận như một nỗ lực đổi mới táo bạo.

Đối với Phạm Thị Hoài, phương thức huyền thoại hóa giúp nhà văn sáng tạo nhân vật Hoài trong *Thiên sứ* với những chi tiết kỳ lạ. Vì không muốn trở thành người lớn, bé Hoài đã “trút kinh nguyệt một lần cho mãi mãi, vắt bỏ, cạn kiệt, tẩy sạch mọi khả năng thành một người đàn bà như những người đàn bà, một kẻ trưởng thành như tất cả những kẻ trưởng thành trên thế gian” [15]. Cô bé ấy đã giữ nguyên tuổi mười bốn để không hòa nhập vào thế giới người lớn, quan sát cuộc sống xung quanh theo kiểu của mình. Rồi cũng hết sức kỳ lạ, mười lăm năm sau, khi cô bé Hoài bắt gặp chàng trai của đời mình, cô đã trút bỏ hình hài trở thành “người đàn bà hai chín tuổi lộng lẫy, giống chị Hằng như hai giọt nước” [15]. Ngoài ra, trong tác phẩm, chúng ta còn bắt gặp rất nhiều chi tiết khác cũng được “huyền thoại hóa” như: chi tiết “hai trăm chín mươi chín phò mã” tranh đua trong lễ cầu hôn của chị Hằng; cái kiêu lễ vật mà đám phò mã đem dâng, nào là hoa và rau thơm, nào là đàn gà khổng lồ công kênh rỏ trứng tròn xoe từ một đến hết, rồi quả cầu đúc bằng vàng nguyên chất... Tất cả đem lại cho người đọc cảm giác vừa lạ, vừa quen. Qua cái thực tại được “huyền thoại hóa” ấy, tác giả muốn phản ánh hiện thực xã hội với bao bộn bề, nhức nhối. Thông điệp của tác phẩm mang tính thời sự về vấn đề hoàn thiện nhân cách con người.

Tiểu thuyết *Giàn thiêu* cũng sử dụng phương thức huyền thoại hóa những cổ mẫu dân gian -

những biểu tượng nguyên thủy tồn tại trong tâm thức dân gian từ thuở xưa và trở thành vô thức tập thể như cha, mẹ, anh hùng, nước, lửa, đất, trăng... Trong *Giàn thiêu*, nước là một hình tượng độc đáo và đầy ám ảnh. Trong tác phẩm, nước xuất hiện dưới nhiều dạng thể: nước, sông, thác, hồ, nước mắt, sữa, sương, mưa... Đặc biệt, nước là cổ mẫu có năng lượng biến dạng vô cùng đa dạng. Nước tưới mát tâm hồn, con người trở nên mạnh mẽ, cuồng nhiệt và đầy sức sống. Dòng sông Nhuệ sông Gâm, sông Tô được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, tái hiện nhiều lần trong ký ức Từ Lộ, Nhuệ Anh như chứng nhân của kỷ niệm, và hơn hết, là hồi tưởng về những phút giây thăng hoa trong tình yêu. Bên dòng sông Gâm, họ đã để lại cho dòng nước xoa dịu nỗi hận thù và tận hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc. Giây phút ấy đã ám ảnh Từ Lộ trên suốt chặng đường sau này, với những day dứt và khát khao.

Đoàn Lê sử dụng yếu tố tâm linh để khám phá phần bí ẩn sâu trong vô thức của con người về tình yêu và duyên kiếp. Đó là nhân vật tôi trong truyện ngắn *Giáng sinh buồn bã*, đó là chàng thanh niên trong *Người đẹp xóm Chùa*, và cả Phan và nữ họa sĩ trong *Trăng đường* đều tin cái nốt ruồi “đen nhánh” y hệt nhau nằm trên tay hai người hoàn toàn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà là do ông Trời “đánh dấu” để họ biết đường tìm đến nhau. Định mệnh là vậy, không thể khác. Sự đan cài ảo và thực, phi lí và có lí đã mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực đồng thời ít nhiều bộc lộ quan niệm của nhà văn về thế giới và con người. Đó là một thế giới không đơn nhất, luôn đan cài giữa cái thực và cái ảo, tất nhiên và ngẫu nhiên. Con người được phản ánh trong đó không còn là con người nhân danh cộng đồng mà là con người cá nhân đa chiều, con người trong “tổng hòa các mối quan hệ xã hội”.

Có thể thấy, phương thức huyền thoại hóa là một thủ pháp đặc lực giúp các nhà văn nữ khám phá những tầng vỉa sâu nhất của đời sống nội tâm con người trong tình yêu, tình dục. Tầng vỉa ấy

không chỉ có ở hiện thực mà ẩn sau cái kỳ lạ, cái phi thường được nhận thức, cảm nhận ở tầng sâu vô thức, tiềm thức. Chính điều này làm cho văn học gần hơn với đời sống, giải mã được những bí ẩn sâu kín trong đời sống nội tâm con người.

3. Kết luận

Khám phá, tìm hiểu thế giới nội tâm con người về vấn đề tính dục từ vô thức của phân tâm học, sáng tác các nhà văn nữ giúp người đọc nhận ra thế giới tâm hồn của con người vô cùng phong phú và sâu sắc. Trên hành trình khám phá những bản ngã cá nhân, các nhà văn nữ thể hiện ý thức về phái tính, ý thức nữ quyền, khẳng định tư thế chủ động trong một xã hội luôn được mặc định bởi đàn ông và do đàn ông. Đó là xu thế chung của thời đại trong một thời kì hội nhập văn hóa và cũng là trách nhiệm của người cầm bút nữ. Chính ở đó bộc lộ một quan niệm văn chương mới mẻ: viết như hành trình khám phá chính mình, viết để khẳng định niềm tin riêng của mình. Chính quan niệm mới mẻ này làm thay đổi cách thức thể hiện trong đó nỗ lực làm mới nghệ thuật tự sự là một thành công đáng ghi nhận. Ở đó nhân vật được soi sáng ở phần vô thức, ở những giấc mơ hay ở những câu chuyện mang tính huyền thoại để lộ ra con người bản ngã đích thực. Tiếp cận con người bản năng, con người tự nhiên vô thức là một hướng tìm tòi của văn học thế giới từ đầu thế kỉ XX đến nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Y Ban. (2003). *Cưới chợ*. Truy cập ngày 15/6/2024, từ <http://vietnamthuquan.eu/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nqn2nvnmn31n343tq83a3q3m3237nvn>
- [2] Y Ban. (2005). *Cưới chợ và những truyện ngắn mới*. Hà Nội: NXB Văn học.
- [3] Y Ban. (2004). *Đàn bà xấu thì không có quà*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- [4] Bình, N.T. (2007). *Văn xuôi Việt Nam 1975-1995- Những đổi mới cơ bản*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- [5] Bình, N.T. (2008). Một số khuynh hướng tiểu thuyết ở nước ta từ thời điểm đổi mới đến nay. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học cấp Bộ: Hà Nội.
- [6] Diệu, Đ.H. (2005). *Bóng đèn*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- [7] M. Foucault. (1978). *The History of Sexuality* (Lịch sử tính dục). New York: Pantheon Books, 105.
- [8] Sigmund Freud. (2003). *Phân tâm học nhập môn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Hào, V.T. (2005). *Giàn thêu*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- [10] Hào, V.T. (2005). *Hồn trinh nữ*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- [11] Hào, V.T. (2005). *Những truyện không nên đọc lúc nửa đêm*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- [12] Hiểu, Đ.Đ. (2000). *Thi pháp hiện đại*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- [13] Hoài, P.T. (1989). *Mê lộ*. Phú Khánh: NXB TH Phú Khánh.
- [14] Hoài, P.T. (1995). *Man nương*. Hà Nội: NXB Hà Nội.
- [15] Hoài, P.T. (2023). *Thiên sứ*. Truy cập ngày 15/6/2024, từ <http://vietnamthuquan.eu/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nqn0n31n343tq83a3q3m3237nvn>.
- [16] Lê. Đ. (2007). *Người khách đêm giao thừa*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- [17] Lê. Đ. (2010). *... Và sex*. Hà Nội: NXB Thanh niên.
- [18] Long, N.V - Thìn, L.N. (đồng chủ biên). (2006). *Văn học Việt Nam sau 1975 những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
- [19] Pierre Daco. (1999). *Giải mã những giấc mộng qua ánh sáng phân tâm học*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [20] Báo Dân trí. (2005). *Về hiện tượng sex trong tác phẩm văn học*. Truy cập ngày 16/6/2024, từ <https://dantri.com.vn/giai-tri/ve-hien-tuong-sex-trong-tac-pham-van-hoc-1126612982.htm>.
- [21] Từu, P.V. (2020). *Phương thức huyền thoại trong sáng tác văn học*. Truy cập ngày 15/6/2024, từ <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghi%C3%AAn-c%E1%BB%A9u/V%C4%83n-h%E1%BB%8Dc-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-ngo%C3%A0i/p/phuong-thuc-huyen-toai-trong-sang-tac-van-hoc-1170>.